

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 93/2023/HSST
Ngày: 24 - 10 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Hồng Xuân;

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/HSST, ngày 09 tháng 10 năm 2023 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 12/3/1993, tại xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; con ông: **Bùi Văn T1** - Sinh năm 1968 và bà: **Bùi Thị P** - Sinh năm 1971;

Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ 02.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 02/2021/HSST. Ngày 20/11/2021 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến ngày 21/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện V**, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/7/2023, Công an thị trấn K, huyện T thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến Quốc lộ D. Khi tuần tra đến khu vực cây xăng thuộc khu phố A, T, thị trấn K, huyện T thì phát hiện có 01 (một) nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, xác định nam thanh niên tên là Bùi Văn T - sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Qua kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải của Bùi Văn T đang cầm 01 (một) gói nilon màu vàng, có kích thước khoảng 01x02cm, bên trong là một lớp giấy màu trắng, trong cùng có chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy). Tại chỗ Bùi Văn T khai nhận 01 (một) gói giấy màu vàng nói trên là gói ma túy (heroin) Thiên cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số tang vật nói trên và đưa Bùi Văn T về trụ sở UBND thị trấn K để lập biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Quá trình điều tra Bùi Văn T đã khai nhận: Ngày 15/7/2023, Bùi Văn T một mình bắt xe khách từ thành phố N, tỉnh Nam Định về nhà ở tại thôn Đ, xã T. Do là người nghiện chất ma túy và lên cơn nghiện nên T đã xuống xe ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại đây T mua được của một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) một gói ma túy với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy T cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải, tiếp tục bắt xe quay về nhà. Khi đến khu vực cây xăng thuộc khu phố A, T, thị trấn K, huyện T thì T xuống xe. Ngay sau khi vừa xuống xe thì bị lực lượng Công an thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 2698/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong gói nilon màu vàng, có kích thước khoảng 1x2 cm, thu giữ của Bùi Văn T là ma túy, có tổng khối lượng là 0,050g (không phải không năm mươi gam) loại Heroine.

Về người đàn ông bán ma túy cho T, T khai không biết danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của bị can xác định hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra CQĐT đã tiến hành tạm giữ:

01 (một) gói nilon màu vàng, có kích thước khoảng 01x 02cm, bên trong là một lớp giấy màu trắng, trong cùng có chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy) để đi giám định. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm 01 (một) phong bì do Phòng K - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký của Lê Minh T2, Trần Thị Thúy H, Phạm Thanh H1 và có đóng các hình dấu của phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa toàn bộ vỏ

bao gói mở niêm phong của phong bì và 0,035 g (không thấy không ba lăm gam) chất bột màu trắng loại Heroine.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 89/CT-VKSTT ngày 06/10/2023, viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo **Bùi Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 15/7/2023.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo **Bùi Văn T**.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được.

Về án phí: Bị cáo **Bùi Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo **Bùi Văn T**, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Bùi Văn T** thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/7/2023, tại khu vực **cây xăng thuộc Khu phố A, T, thị trấn K, huyện T**, **Bùi Văn T** đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,050g (không thấy không năm mươi gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 19/01/2021 **Bùi Văn T** bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 02/2021/HSST. Ngày 20/11/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 15/7/2023 bị cáo tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này được thực hiện khi bị cáo chưa được xóa án tích, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do **Bùi Văn T** thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, huỷ hoại trực tiếp sức khoẻ chính bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để pháp luật được thực thi, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy: Do **Bùi Văn T** khai mua của một người không quen biết ở **huyện N, tỉnh Ninh Bình**, không rõ nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là phù hợp.

[6]. Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của **Bùi Văn T**, xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu được của **Bùi Văn T** là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.
- Xử phạt **Bùi Văn T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 15/7/2023).
- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì do **Phòng K - Công an tỉnh T** phát

hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Phạm Thanh H1, có đóng các hình dấu của phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì và 0,035 g (không phải không ba lăm gam) chất bột màu trắng.(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 11/10/2023).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

